

Số: 69/QĐ - GVA

Gia Hưng, ngày 04 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THPT Gia Viễn A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT GIA VIỄN A

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 304/TB-SGDĐT ngày 29/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của kế toán trường THPT Gia Viễn A.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai thuyết minh và số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THPT Gia Viễn A (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, phòng kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Website trường;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thành Dương

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-GVA ngày 04/6/2026
của Trường THPT Gia Viễn A)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 304/TB-SGDĐT ngày 29/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;

Kết quả thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THPT Gia Viễn A, cụ thể như sau:

1. Tình hình giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

- Số dư kinh phí năm 2024 chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 22.451.343 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 20.587.000 đồng
 - + Dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm: 2.263.517.000 đồng (Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025: 269.028.000 đồng – Quyết định số 577/QĐ-SGDĐT ngày 18/6/2025; Kinh phí giảng dạy học sinh khuyết tật học kỳ I năm học 2025-2026: 290.502.000 đồng – Quyết định số 1801/QĐ-SGDĐT ngày 23/12/2025; Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ: 765.000.000 đồng, phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025 do được giao chỉ tiêu tăng biên chế: 116.587.000đ – Quyết định số 1803/QĐ-SGDĐT ngày 24/12/2025; Kinh phí cấp hỗ trợ học phí cho học sinh học kỳ I năm học 2025-2026: 822.400.000 đồng - Quyết định số 1833/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025).

- Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên NSNN 399.174.000.000: đồng (chính sách an sinh xã hội theo Quyết định số 1113/QĐ-SGDĐT ngày 10/11/2025).

- Kinh phí thực nhận trong năm: 21.763.318.301 đồng
- Kinh phí quyết toán: 21.763.318.301 đồng
- Huy dự toán: 664.560.699.000 đồng, trong đó:
 - + Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: 4.800 đồng
 - + Kinh phí mua sắm: 53.000.000 đồng
 - + Kinh phí sửa chữa: 191.546.399 đồng
 - + Chính sách an sinh xã hội: 52.990.500 đồng
 - + Kinh phí tiết kiệm 10% theo Nghị quyết 173/NQ-CP: 473.000.000 đồng
- Kinh phí chuyển năm sau: 23.464.000 đồng (Kinh phí dạy học sinh khuyết tật học kỳ I năm học 2025-2026 cấp sau 30/9).

2. Tình hình quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025

- Kinh phí quyết toán: 21.763.318.301 đồng, trong đó:
 - + Kinh phí thường xuyên giao tự chủ: 16.592.582.200 đồng, trong đó: chi lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp của viên chức, hợp đồng nghị định 111/2022/NĐ-CP: 13.280.810 đồng; chi trích lập các quỹ (quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi ; chi dịch vụ mua ngoài, chi chuyên môn, mua sắm, sửa chữa...: 1.716.000 đồng; kinh phí tiền thưởng Nghị định 73/2024/NĐ-CP: 764.995.200 đồng).
 - + Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ: 5.170.736.101 đồng, trong đó: Kinh phí mua sắm: 762.990.000 đồng; Kinh phí sửa chữa: 2.508.453.601 đồng; Kinh phí đặc thù: 1.899.293 đồng).

3. Chi tiết về tăng giảm biên chế

- Số biên chế được giao: người (biên chế: người, hợp đồng 111/2022/NĐ-CP: người); số có mặt tại thời điểm 01/01/2025: 72 người (biên chế: 71 người, hợp đồng 111/2022/NĐ-CP: 01 người); số biên chế tăng: 0 người; số biên chế giảm: 0

người; số có mặt tại thời điểm 31/12/2025: 68 người (biên chế: 67 người, hợp đồng 111/2022/NĐ-CP: 01 người).

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025(Kèm theo Quyết định số **69**/QĐ-GVA ngày 04/6/2026 của Trường THPT Gia Viễn A)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	<i>Chi quản lý hành chính</i>				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí...				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	21.763,3180	21.763,3180	0	
1	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				

-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	21.763,3180	21.763,3180	0	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	16.592,5820	16.592,5820	0	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	5.170,7360	5.170,7360	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Gia Hưng, ngày 04 tháng 6 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)
TRƯỞNG
GIA VIÊN A
LIÊN HIỆU TRƯỞNG
Lê Thành Dương